TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/DS-PT
Ngày: 08/5/2017
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ánh – Thư ký TAND tỉnh Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định*:** Bà Trương Thị Minh Thuý - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 08/5/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2017/TLPT-DS ngày 09/02/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2016/DS-ST ngày 29/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Xuân Trường bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:36/2017/QĐPT-DS ngày 27/4/2017 giữa các đương sự;

***1. Nguyên đơn*:** Bà Phạm Thị H; địa chỉ cư trú: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

***2. Bị đơn*:** Ông Nguyễn Công K; địa chỉ cư trú: Xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Công K là bị đơn trong vụ án

Tại phiên tòa: Có mặt bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Công K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày*:**

Bà và ông K là chỗ quen biết người cùng xã, ông K vẫn thỉnh thoảng nhờ bà vay hộ tiền để đảo nợ ngân hàng. Vì là chỗ tin tưởng làm ăn với nhau từ trước nên khi ông K đề nghị ngày 14/9/2016 bà đã đi vay tiền về cho ông K vay lại số tiền là 150.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận, thời hạn vay là 15 ngày,

lãi suất thỏa thuận miệng là 2.400đ/triệu/ngày. Ông K trực tiếp viết vào giấy biên nhận phần của người vay tiền các nội dung: "Hôm nay tối ngày 14/9/2016, tôi là Nguyễn Công K, vay số tiền 150.000.000 đồng "một trăm năm mươi triệu đồng" và ký tên vào dưới dòng chữ người vay tiền "chồng Nguyễn Công K", ngay sau khi ông K viết giấy, ông K đã nhận số tiền 150 triệu vào khoảng 19 giờ ngày 14/9/2016 tại vị trí phòng khách của nhà bà tại xóm 6, xã X gồm 03 cọc tiền mỗi cọc 50 triệu cùng một loại tiền polyme có mệnh giá 500.000 đồng, các dòng chữ còn lại là phần của người cho vay tiền nên bà trực tiếp viết vào. Ngay sau khi ông K nhận tiền, bà còn đưa cho ông K một túi bóng đen để đựng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày, kể từ ngày 14/9/2016 đến ngày 29/9/2016, còn lãi suất vì ông K vay sủi lãi suất cao 2.400đồng/triệu/ngày để đảo nợ ngân hàng, nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không ghi lãi suất vào giấy biên nhận.

Ngoài ra, sáng ngày 18/9/2016, tức là sau đó mấy ngày bà lại cho ông K vay tiếp số tiền 50 triệu đồng, chứ không phải vào đầu năm 2016 như ông K trình bày. Số tiền 50 triệu này gần đây ông K mới thanh toán cho bà.

Khi bà giao tiền cho ông K ngoài bà còn có mặt chồng bà là Ngô Ngọc P, có chị NLC1 thuê nhà bà làm nghề may và chị NLC2 đến nhà bà chơi cùng chứng kiến việc ông K viết giấy biên nhận và nhận tiền của bà trong phòng khách.

Số tiền bà cho ông K vay là do bà đi vay của người khác về cho ông K vay lại để bà hưởng chút hoa hồng, chồng bà (ông P) không biết việc bà đi vay của ai, ông P không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này mà chỉ là người chứng kiến sự việc như bà đã trình bày.

Hết thời hạn vay bà đã nhiều lần yêu cầu ông K trả gốc và lãi như đã thỏa thuận nhưng ông K trây ỳ không trả tiền gốc cũng như tiền lãi mà còn chửi bới, xúc phạm và thách thức bà.

Nay bà yêu cầu ông K phải trả cho bà số tiền gốc là 150 triệu đồng và tiền lãi theo lãi suất của ngân hàng là 9%/năm = 0.75%/tháng từ khi cho vay ngày 14/9/2016 đến ngày 14/12/2016 là 03 tháng = 3.375.000 đồng và yêu cầu ông K phải có trách nhiệm trả tiếp lãi suất cho đến khi thanh toán xong.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Công K trình bày: Trước năm 2008 thỉnh thoảng ông có nhờ bà H vay hộ khoảng mấy chục triệu để đảo nợ ngân hàng nhưng ông đã thanh toán xong với bà H. Khoảng tháng 01 năm 2016 ông có nhờ bà H vay hộ số tiền 50 triệu đồng và cũng đã trả xong cho bà H vào giữa tháng 11/2016.

Vào giữa tháng 9/2016 ông có lên nhà bà H đặt vấn đề vay bà H 150 triệu đồng. Bà H nói với ông: "Anh vay bao nhiêu anh viết vào giấy trước" để bà H làm tin khi hỏi vay người khác vì vậy ông đã viết giấy biên nhận cho bà H, ông đã trực

tiếp ký tên ông là Nguyễn Công K ở dưới tờ giấy biên nhận vay tiền do bà H đưa mẫu cho ông viết. Nhưng ông không viết tên người cho vay, không ghi thời hạn vay, lãi suất mà chờ khi bà H vay được tiền về cho ông vay lại, lúc đó ông mới viết đầy đủ. Sau đó ông có gọi điện, còn trực tiếp lên nhà bà H hỏi đã có tiền chưa, nhưng bà H nói chưa có khi nào có sẽ thông tin sau. Từ đó đến nay bà H chưa đưa cho ông vay số tiền 150 triệu đồng này.

Ông nghĩ vì bà H không có tiền đưa cho ông, hơn nữa trong giấy biên nhận vay tiền ông không ghi là vay của ai nên giữa tháng 11/2016 bà H xuống lấy khoản tiền 50 triệu đồng mà ông vay bà H từ đầu năm ông cũng không hỏi để lấy lại giấy biên nhận lưu không mà ông đã viết cho bà H. Nay ông chưa được nhận tiền của bà H nên ông không có trách nhiệm phải trả tiền theo yêu cầu của bà H.

Bà NLC1, trú tại: Tổ 16, thị trấn X, huyện X là người làm chứng trình bày: Ngày tháng bà không nhớ cụ thể bà chỉ nhớ vào chiều tối khoảng 18 giờ 30 đến 19 giờ 00 một ngày cách đây khoảng hơn hai tháng, ông K có đến nhà bà H vay tiền bà H, cụ thể việc giao dịch ra sao bà không để ý nhưng bà có nhìn thấy ông K trực tiếp viết giấy vay tiền và nhận tiền từ bà H tại phòng khách của nhà bà H. Buổi tối hôm đó ngoài bà H, ông K và bà còn có ông P là chồng bà H và chị NLC2 ở cùng xã đến chơi với bà đã chứng kiến sự việc. Sau này bà được biết bà H đã cho ông K vay số tiền 150 triệu đồng. Ngoài ra, cách đây khoảng 1 tháng bà H có rủ bà xuống nhà ông K đòi nợ. Do bà H sợ ông K giằng mất giấy biên nhận, nên bà H đã đưa cho bà cầm hộ hai tờ giấy biên nhận, một giấy ghi vay 50 triệu đồng và một giấy ghi vay 150 triệu đồng. Ông K đòi xem giấy biên nhận, nhưng bà nói ông trả nợ thế nào thì bà trả giấy đó. Do ông K chỉ trả bà H 50 triệu đồng nên bà chỉ đưa giấy biên nhận 50 triệu đồng, còn khoản vay 150 triệu, ông K không có tiền trả nên bà không đưa giấy. Nay, bà khẳng định giấy biên nhận mà bà H khởi kiện Tòa án đã cho bà xem đúng là giấy biên nhận trước đây bà H đã đưa cho bà cầm hộ khi bà H rủ bà xuống nhà ông K đòi nợ.

Bà NLC2, trú tại: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định là người làm chứng trình bày: Ngày tháng bà không nhớ cụ thể bà chỉ nhớ vào chiều tối khoảng 19 giờ 00 một ngày cách đây khoảng hơn hai tháng, bà đang ngồi chơi với cô NLC1 tại phòng may mà cô NLC1 thuê của nhà bà H, bà có thấy ông K là người cùng xã vào nhà bà H. Ông K và bà H ngồi ở phòng khách, hai người có viết giấy tờ gì đó với nhau, một lúc sau bà thấy ông K cầm túi bóng đựng cái gì đó ở bên trong, bà đoán là tiền vì bà H thỉnh thoảng vay hộ tiền cho bà con trong xã. Sau hôm đó, bà vẫn thỉnh thoảng ra chơi với cô NLC1 thì bà H và cô NLC1 nói lại với bà là cho ông K vay tiền nhưng ông K không trả.

Ông Ngô Ngọc P (là chồng bà H) trình bày: Ngày tháng ông không nhớ cụ thể ông chỉ nhớ vào chiều tối khoảng 18 giờ 30 đến 19 giờ 00 một ngày cách đây

khoảng hơn hai tháng, ông K có đến nhà ông giao dịch vay tiền với vợ ông, cụ thể việc giao dịch ra sao ông không để ý nhưng ông có nhìn thấy ông K viết giấy vay tiền và nhận tiền của bà H tại phòng khách nhà ông, còn cụ thể ông K vay bà H bao nhiêu tiền thì ông không biết. Hôm đó ông có rót nước mời ông K, thỉnh thoảng ông đứng lên ngồi xuống để trông xe. Ngoài vợ chồng ông, ông K còn có chị NLC1 làm may tại nhà ông và chị NLC2 đến nhà chơi chứng kiến. Khi ông K về ông còn ra chào. Nay ông được biết số tiền bà H đã cho ông K vay là 150 triệu đồng, hiện chưa trả. Số tiền này không phải là tiền chung của vợ chồng.

Từ nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 36/2016/DS-ST ngày 29/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Xuân Trường đã quyết định:

Áp dụng Điều 121, Điều 123, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H: Xử buộc ông Nguyễn Công K phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền gốc là 150.000.000 đồng + lãi là 3.937.000 đồng; tổng cộng là 153.937.000 đồng.

Ngày 09/01/2017 ông Nguyễn Công K là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Việc bà H khai đã giao cho ông số tiền 150.000.000đ là vô lý và không có căn cứ. Bà H không thể lý giải được tại sao các lần khác ông vay tiền của bà H mà hiện ông vẫn còn giữ bản photo thì bà H lại bắt ông phải điền đầy đủ thông tin vào giấy biên nhận mới giao tiền. Do bà H bảo ông viết để làm tin cho bà H đi vay tiền người khác nên giấy biên nhận mới để trống mục tên người cho vay, thời hạn vay, lãi suất… Ông nghĩ đơn giản giấy chưa ghi đủ thông tin thì không có giá trị, nên đã ký và giao cho bà H, thật không ngờ bà H lợi dụng giấy đó để khởi kiện ông. Theo ông giấy vay tiền bà H xuất trình không có giá trị pháp lý vì bà H tự viết những thông tin còn trống trong giấy vay tiền mà không được ông uỷ quyền hoặc đồng ý. Lời khai những người làm chứng thì đều giống nhau như có sự sắp đặt trước. Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận những lời khai có nhiều mâu thuẫn của bà H và những chứng cứ mập mờ bà H xuất trình để buộc ông phải trả cho bà H số tiền mà bà H chưa giao cho ông là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự đã thoả thuận giải quyết như sau: Ông K đã thanh toán xong cho bà H số tiền 130.000.000đ. Số tiền còn lại 23.900.000đ ông K không phải trả tiếp cho bà H nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều tuân thủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tại cấp phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án sơ thẩm,

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Ông K đã thanh toán xong cho bà H số tiền 130.000.000đ. Số tiền còn lại 23.900.000đ ông K không phải trả tiếp cho bà H nữa.

Về án phí: Ông Nguyễn Công K phải nộp 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 200.000 đồng ông K đã nộp theo biên lai số 09241 ngày 10/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Ông Nguyễn Công K còn phải nộp 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng)

Tuyên trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí 3.810.000đ (ba triệu tám trăm mười ngàn đồng) bà H đã nộp tại biên lai thu số 09218 ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định (02 bản);
- TAND huyện Xuân Trường (01 bản)
- Chi cục thi hành án Xuân Trường(01 bản)
- Đương sự (02 bản);
- Hồ sơ vụ án (02 bản);
- Lưu Tòa dân sự.